TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A Ch -** Sinh ngày 02/4/1989, tại tỉnh Thanh Hóa. CCCD số: 015089010861.

Nơi cư trú: Bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Vàng Chống L (đã chết), con bà Giàng Thị D, sinh năm 1955; bị cáo có vợ Sùng Thị P, sinh năm 1996 và có 06 người con, con lớn nhất sinh 2014, con nhỏ nhất sinh 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hoá - Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phàng A S** (tên gọi khác: Phàng A Sung) **-** Sinh ngày 01/01/1969, tại tỉnh Thanh Hóa. CCCD số: 014069010623.

Nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

0/12; Con ông Phàng A M (đã chết), con bà Sùng Thị L (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo có vợ Sùng Thị D, sinh năm 1973 và có 04 người con, con lớn nhất sinh 1996, con nhỏ nhất sinh 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 13 – Thanh Hoá) xử phạt 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong ngày 28/4/2017.

- Ngày 15/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 13 - Thanh Hoá) xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong ngày 12/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Quan Hoá - Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A Ch và Phàng A S:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Lục Văn Ph, sinh năm 1977. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, Tổ Công tác Đồn Biên phòng T phối hợp với Công an xã T đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực đường liên xã, thuộc bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện hai người đàn ông đang lưu thông trên đường bằng xe mô tô (xe máy) BKS 36AF-030.90 có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra 02 (hai) đối tượng không có giấy tờ tùy thân, tự khai tên Vàng A Ch, sinh năm 1989, trú tại bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa (người điều khiển phương tiện) và Phàng A S, sinh năm 1969 trú tại bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa (người ngồi sau).

Quá trình kiểm tra đối tượng Vàng A Ch phát hiện bên trong túi quần bò bên phải đang mặc của Vàng A Ch có 01 (một) túi nilon màu hồng. Tổ công tác yêu cầu Vàng A Ch mở túi ni lon màu hồng ra để kiểm tra thì thấy bên trong túi ni lon có chứa các cục màu trắng ngà (nghi là Heroine). Vàng A Ch khai nhận đó là Heroine do Vàng A Ch mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, về để sử dụng.

Tiếp tục kiểm tra đối tượng Phàng A S phát hiện có một túi vải màu đen có dây đeo, Phàng A S đang đeo trước bụng. Tổ công tác yêu cầu Phàng A S mở túi ra để kiểm tra thì thấy tại ngăn thứ nhất của túi có 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn màu hồng, bên trong có chứa các cục màu trắng ngà, Phàng A S khai nhận đó là Heroine, do S mua từ một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, về để sử dụng.

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, yêu cầu hai đối tượng về trụ sở Đồn Biên phòng T để tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Vàng A Ch, Phàng A S khai nhận:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/11/2025, Vàng A Ch đi xe máy từ nhà ở bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa sang bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu gỗ bắc qua suối thuộc bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa, Ch gặp 01 (một) người phụ nữ dân tộc Mông đang đi bộ trên đường. Ch hỏi mua ma túy rồi lấy tiền từ trong túi quần bò bên phải 50.000 đồng đưa cho người phụ nữ này. Nhận được tiền người này đi bộ theo bờ suối, Ch không rõ đi đâu, còn Ch đứng ở cầu gỗ để chờ lấy ma tuý. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, người phụ nữ đi bộ quay lại đưa cho Ch một túi ni lon màu hồng chứa ma tuý, sau đó người phụ nữ bỏ đi, Ch không rõ đi đâu.

Nhận được ma túy, Ch bỏ vào túi quần bên phải rồi lấy xe máy đi về nhà. Khi đi đến khu vực giáp ranh giữa bản C với bản Cánh Cộng, xã T thì Ch gặp Phàng A S đang đi bộ trên đường. Phàng A S xin đi nhờ xe máy của Ch. Ch đồng ý cho S đi nhờ. Khi đi đến đầu cầu thuộc bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì Ch và S bị lực lượng của Đồn Biên phòng T và Công an xã T kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của Phàng A S: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/11/2025 S đi chăn bò ở trên đồi, khu vực giáp ranh giữa bản C với bản Cánh Cộng, xã T, cách nhà khoảng 200m. Khi S đang ngồi chăn bò thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. S hỏi mua ma túy của người này với giá 500.000 đồng thì được người này đưa cho một túi ni lon màu trắng có chứa ma túy, sau đó người này đi bộ lên đồi sắn, đi đâu, làm gì S không biết.

Nhận được ma túy, S bỏ vào một ống nhựa hình trụ tròn màu hồng rồi bỏ vào ngăn thứ nhất của túi vải đeo trước bụng, sau đó tiếp tục đi chăn bò và trở về nhà. Sau khi về nhà, S lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại S tiếp tục bỏ vào ống nhựa hình trụ tròn màu hồng, rồi bỏ vào ngăn thứ nhất của túi vải. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/11/2025 có mấy người dân cùng bản C, xã T đi qua nhà và bảo S là bò của S đi lạc, đang ăn sắn của dân ở bản Cánh Cộng, xã T. Nên S đã đeo túi vải bên trong có chứa ma túy ở trước bụng rồi đi bộ từ nhà sang bản Cánh Cộng để tìm bò.

Khi đi đến khu vực giáp ranh giữa bản C với bán Cánh Cộng, xã T thì S gặp Vàng A Ch đang đi xe máy nên S xin đi nhờ xe của Ch về hướng bản Cánh Cộng, xã T. Khi đi đến đầu bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng của Đồn Biên phòng T và Công an xã T kiểm tra phát hiện ma túy nên bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 4240/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục màu trắng ngà bên trong túi nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,381g (không phẩy ba tám một gam) loại: Heroine (đây là vật chứng thu của Vàng A Ch) (Bút lục 80)

- Các cục màu trắng ngà bên trong ống nhựa hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,648g (không phẩy sáu bốn tám gam) loại: Heroine (đây là vật chứng thu của Phàng A S). (Bút lục 80).

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trên cơ thể đối với Vàng A Ch và Phàng A S, kết quả các bị cáo đều dương tính với ma tuý. Quá trình điều tra xác định Vàng A Ch và Phàng A S không thuộc diện phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điều 256a Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo luật định.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vàng A Ch và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Phàng A S. Do Ch và S không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được các đối tượng, nên sẽ tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKV13 ngày 03/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Vàng A Ch và Phàng A S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Phàng A S từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bố số ma túy còn lại sau giám định.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo thu giữ của Phàng A S; 01 (một) con dao bằng kim loại thu giữ của Phàng A S, do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị trả lại cho Phàng A S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho Vàng A Ch 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc xe máy BKS 36AF: 030.90, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đen, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX quyết định xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng, xử phạt bị cáo Phàng A S từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A Ch và Phàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, tại khu vực đường liên xã, thuộc bản Cánh Cộng, xã T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Vàng A Ch đã cất giấu 0,381g

(không phẩy ba tám một gam) ma tuý, loại Heroine, mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, với mục đích sử dụng cho bản thân.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, tại khu vực đường liên xã, thuộc bản Cánh Cộng, xã T, bị cáo Phàng A S đã cất giấu 0,648g (không phẩy sáu bốn tám gam) ma tuý, loại Heroine, mua từ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo như trên đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma tuý để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều không biết chữ, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo là độc lập với nhau nên không phải là đồng phạm. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập, tương ứng với lượng ma tuý mà mình đã tàng trữ.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội về ma tuý có tính chất nghiêm trọng, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Phàng A S tàng trữ lượng ma tuý nhiều hơn bị cáo Vàng A Ch; Phàng A S còn có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Toà án xử phạt tù về tội này, vừa mới được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, khi quyết định hình phạt bị cáo Phàng A S sẽ bị áp dụng hình phạt tù cao hơn bị cáo Vàng A Ch.

Tuy nhiên, lần phạm tội này của các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều quan niệm chưa đúng về việc sử dụng ma tuý như một loại thuốc điều trị bệnh thông thường. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo Vàng A Ch phải chấp hành hình phạt tù từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng, buộc bị cáo Phàng A S phải chấp hành hình phạt tù từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,335g (không phẩy ba ba năm gam) các cục màu trắng ngà của túi nilon màu hồng và 0,603g (không phẩy sáu không ba gam) các cục màu trắng ngà của ống nhựa hình trụ tròn màu hồng, cùng toàn bộ bao gói niêm phong, là loại cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo và 01 (một) con dao bằng kim loại, thu giữ của Phàng A S, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, đã qua sử dụng, thu giữ của Phàng A S, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo S quản lý, sử dụng.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc xe máy BKS 36AF 030.90, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đen thu giữ của Vàng A Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Ch quản lý, sử dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân thuộc hộ nghèo, theo quy định các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vàng A Ch và Phàng A S (tên gọi khác: Phàng A Sung) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo

Vàng A Ch 03 (*ba*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/11/2025.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Phàng A S (tên gọi khác Phàng A Sung) 03 (*ba*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/11/2025.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong mã số PS3 2008330, được dán kín, niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo của Phàng A S; 01 (một) con dao bằng kim loại của Phàng A S.

- Trả lại bị cáo Phàng A S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Vàng A Ch: 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 36AF 030.90, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đen, đã qua sử dụng; và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng.

(*Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 04/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).*

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A Ch và Phàng A S.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng